

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY XÃ SÌ LỖ LẦU

*

Số 274-CV/ĐU

*Về việc hướng dẫn thực hiện việc thu, nộp,
quản lý và sử dụng Đảng phí năm 2026*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sì Lỗ Lầu, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/2/2026 của Bộ chính trị về chế độ Đảng phí; Công văn số 460-CV/ĐUCA ngày 14/02/2026 của Đảng ủy công an Trung ương về việc đề nghị phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung triển khai Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/2/2026 của Bộ chính trị về chế độ Đảng phí; Công văn số 481-CV/TU ngày 23/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Quy định chế độ Đảng phí;

Văn phòng Đảng ủy xã Sì Lỗ Lầu hướng dẫn Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã trên địa bàn xã Sì Lỗ Lầu thực hiện việc thu, trích nộp và sử dụng đảng phí như sau:

I. Quy định chung

1. Đóng đảng phí:

1.1. Đóng đảng phí là nhiệm vụ của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Đảng viên có trách nhiệm báo cáo trung thực với chi bộ về thu nhập của mình làm căn cứ đóng đảng phí theo quy định.

1.2. Trừ các trường hợp được chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy định 01-QĐ/TW ngày 03/02/2026, đảng viên ở trong nước (gồm cả đảng viên dự bị) đóng đảng phí hằng tháng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (*trừ trường hợp Đảng viên của lực lượng công an nhân dân theo công văn số 460-CV/ĐUCA ngày 14/02/2026 của Đảng ủy công an Trung ương đóng bằng tiền mặt trực tiếp cho chi bộ nơi tham gia sinh hoạt đảng*). Lộ trình đóng đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

(Ghi chú: Do đến thời điểm hiện tại chưa có hướng dẫn cụ thể việc đóng đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia nên Quý I năm 2026 đảng viên đóng đảng phí bằng hình thức chuyển khoản vào Tài khoản của các chi bộ đã được mở tại ngân hàng hoặc đóng đảng phí bằng tiền mặt trực tiếp cho chi bộ nơi tham gia sinh hoạt đảng).

1.3. Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng đảng phí cao hơn so với mức quy định; chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

1.4. Chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên đối với trường hợp đảng viên không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng.

2. Trừ các trường hợp bất khả kháng, việc thu, nộp đảng phí của tổ chức đảng các cấp đều phải thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định, lộ trình, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Tổ chức đảng cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức đảng cấp dưới xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thu, nộp đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Tổ chức đảng các cấp được mở tài khoản tại ngân hàng để thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền đảng phí. Tổ chức đảng quyết định hình thức quản lý số dư tiền đảng phí được để lại của mình (bằng tiền mặt hoặc trên tài khoản ngân hàng, kho bạc), bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu tổ chức đảng.

II. Mức đóng đảng phí đối với đảng viên ở trong nước

1. Tháng 01/2026 thực hiện theo Công văn số 19-CV/ĐU ngày 10/7/2025 của Đảng ủy xã Sĩ Lữ Lâu về hướng dẫn công tác thu, nộp và quản lý Đảng phí và Công văn số 19- CV/VPĐU, ngày 14/11/2025 của Văn phòng Đảng ủy về việc Hướng dẫn thu nộp, sử dụng đảng phí của các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố.

2. Từ ngày 01/02/2026:

2.1. **Đảng viên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc** theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội: đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ tính đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của tháng trước liền kề. Trong thời gian đảng viên nghỉ việc do ốm đau, thai sản, không phải đóng BHXH bắt buộc và hưởng chế độ do cơ quan BHXH chi trả thì đóng đảng phí bằng 1% mức trợ cấp ốm đau, thai sản do cơ quan BHXH chi trả. Trong thời gian đảng viên nghỉ việc, không phải đóng BHXH bắt buộc vì các nguyên nhân khác thì mức đóng đảng phí như quy định áp dụng đối với đảng viên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

2.2 Đảng viên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc:

2.2.1. Đảng viên hưởng lương hưu: đóng đảng phí bằng 0,5% mức lương hưu được hưởng.

2.2.2. Đảng viên không hưởng lương hưu

a) Đảng viên là học sinh, sinh viên: đóng đảng phí là 5.000 đồng/tháng

b) Đảng viên chưa đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động:

- Từ ngày 01/02/2026 đến ngày 31/12/2027: Mức đóng đảng phí bằng 0,3%

mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng - tương ứng **11.100 đồng/tháng** (theo Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP – xã Sỉ Lở Lầu áp dụng mức lương vùng IV là 3.700.000 đồng/tháng).

- Từ ngày 01/01/2028: Mức đóng đảng phí bằng 0,5% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng tương ứng **18.500 đồng/tháng**.

c) Đảng viên từ đủ tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động:

- Từ ngày 01/02/2026 đến ngày 31/12/2027: Mức đóng đảng phí bằng 0,2% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng - tương ứng **7.400 đồng/tháng** (theo Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP – xã Sỉ Lở Lầu áp dụng mức lương vùng IV là 3.700.000 đồng/tháng).

- Từ ngày 01/01/2028: Mức đóng đảng phí bằng 0,3% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng tương ứng **11.100 đồng/tháng**.

d) Đảng viên là người có công với cách mạng, đảng viên được hưởng trợ cấp bệnh binh, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng thì mức đóng đảng phí hằng tháng bằng 50% mức đóng đảng phí quy định tại Tiết a, Điểm 2.2, khoản 2, điều 3 Quy định số 01-QĐ/TW ngày 03/2/2026 của Bộ chính trị.

* Đảng viên chưa đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động:

- Từ ngày 01/02/2026 đến ngày 31/12/2027: Mức đóng đảng phí bằng 0,15% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng – tương ứng **5.550 đồng** (theo Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP – xã Sỉ Lở Lầu áp dụng mức lương vùng IV là 3.700.000 đồng/tháng).

- Từ ngày 01/01/2028: Mức đóng đảng phí bằng 0,25% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng tương ứng **9.250 đồng/tháng**.

* Đảng viên từ đủ tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động:

- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2027: Mức đóng đảng phí bằng 0,1% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng – tương ứng **3.700 đồng/tháng** (theo Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP – xã Sỉ Lở Lầu áp dụng mức lương vùng IV là 3.700.000 đồng/tháng).

- Từ ngày 01/01/2028: Mức đóng đảng phí bằng 0,15% mức lương tối thiểu tháng theo vùng nơi đảng viên đó sinh hoạt đảng tương ứng **5.550 đồng/tháng**.

2..23. Việc xác định đối tượng làm cơ sở xác định mức đóng đảng phí tại khoản 1 và khoản 2 điều 3 Quy định số 01-QĐ/TW theo thứ tự từ trên xuống dưới.

III. Mức đóng đảng phí đối với đảng viên ở nước ngoài

1. Đảng viên làm việc tại các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, phu nhân/phu quân được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, đảng viên là lưu học sinh, người đang học tập ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc theo diện hiệp định được nước ngoài tài trợ: Đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% mức sinh hoạt phí hằng tháng.

2. Đảng viên khác ở nước ngoài: Đóng đảng phí tương đương từ 30.000 đồng đến 400.000 đồng/tháng. Đảng ủy Bộ Ngoại giao trao đổi, thống nhất với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương; báo cáo Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định về mức đóng đảng phí, đồng tiền đóng đảng phí cụ thể.

IV. Miễn, giảm, đóng trước, chậm đóng đảng phí

1. Miễn đóng đảng phí đối với đảng viên trong các trường hợp:

a) Đảng viên từ đủ 50 năm tuổi đảng trở lên.

b) Đảng viên được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định của Chính phủ.

c) Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ; người mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo do Bộ Y tế quy định*), có đơn gửi chi bộ đề nghị cho miễn đóng đảng phí.

2. Đảng viên có hoàn cảnh khó khăn không thuộc các trường hợp trên, nếu có đơn đề nghị gửi chi bộ thì được xem xét cho miễn hoặc giảm 30%, 50%, 70% mức đóng đảng phí theo quy định, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Mỗi lần xem xét miễn, giảm mức đóng đảng phí trong thời gian tối đa là 12 tháng.

Các Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc báo cáo Đảng ủy xã xem xét, quyết định mức, thời gian miễn, giảm đóng đảng phí của đảng viên thuộc chi bộ mình.

3. Đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng vì lý do hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng, không thể thực hiện được việc đóng đảng phí hằng tháng qua Công Dịch vụ công Quốc gia thì báo cáo tổ chức Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc xem xét và báo cáo Đảng ủy xã cho chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí trong thời gian tối đa bằng thời gian được tạm miễn sinh hoạt đảng. Các trường hợp khác cần xem xét, cho chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí (nếu có), thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Không thu đảng phí của đảng viên trong thời gian bị đình chỉ sinh hoạt đảng do bị tạm giam, đảng viên bị tòa án tuyên phạt tù hình thức cải tạo không giam giữ trở lên. Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng trong các trường hợp khác thì tổ chức Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc xem xét, lựa chọn hình thức thu đảng phí cho phù hợp. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng (chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh,...), đảng viên không có khả năng đóng đảng phí thì Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc báo cáo Đảng ủy xã xem xét, quyết định miễn đóng đảng phí cho đảng

viên; đảng viên sinh hoạt tại tổ chức Chi, đảng bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc xem xét, quyết định.

V. Phân bổ đảng phí thu được

1. Tháng 01/2026 thực hiện theo Công văn số 53-CV/ĐU ngày 03/9/2025 của Đảng ủy xã Sì Lở Lầu về hướng dẫn công tác thu, nộp và quản lý Đảng phí

2. Từ ngày 01/02/2026:

- Chi bộ trực thuộc
- + Các chi bộ tổ dân phố: Được để lại 70% số đảng phí thu được của đảng viên trong chi bộ.
- + Các chi bộ bộ trực thuộc còn lại: Được để lại 50% số đảng phí thu được của đảng viên trong chi bộ.
- Chi bộ cơ sở: Được để lại 70% số đảng phí thu được của đảng viên trong chi bộ.
- Đảng ủy cơ sở được để lại 70% số đảng phí còn lại sau khi trừ đi số đã để lại cho các tổ chức đảng cấp dưới.

(Kèm theo bảng tỷ lệ trích nộp đảng phí về Đảng bộ xã Sì Lở Lầu)

3. Thời gian và hình thức thu nộp đảng phí trong quý I năm 2026 *(Do đến thời điểm hiện tại chưa có hướng dẫn cụ thể việc đóng đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia).*

- Thời gian nộp Đảng phí: Các Chi, đảng bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc Đảng ủy nộp Đảng phí quý I năm 2026 về Đảng ủy xã xong trước ngày 20/3/2026.

- Hình thức nộp đảng phí

+ Nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Văn phòng Đảng ủy xã Sì Lở Lầu (qua đồng chí Tản Lao Lở, Chuyên viên văn phòng Đảng ủy – kiêm thủ quỹ, số điện thoại 0374898199).

+ Nộp bằng chuyển khoản theo thông tin tài khoản:

Tên tài khoản: Đảng bộ xã Sì Lở Lầu.

Số tài khoản: 125000157796

Tại: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Lai Châu (VietinBank).

VI. Quản lý, sử dụng đảng phí

Đối với đảng phí được để lại của tổ chức đảng được cân đối vào nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng; cuối năm chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Chi bộ phân công một đồng chí (bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi ủy viên) chỉ đạo thường xuyên công tác thu, nộp đảng phí của chi bộ, xét duyệt số đảng phí phải đóng của từng đảng viên trong chi bộ; phân công một đồng chí trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thu nộp đảng phí của đảng viên.

Các cấp ủy có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình, lập báo cáo gửi lên cấp ủy cấp trên.

Về các biểu mẫu chế độ hạch toán, kế toán, sổ sách, báo cáo tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi có hướng dẫn mới của văn phòng Trung ương Đảng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Đảng bộ cơ sở, chi bộ phản ánh về Văn phòng Đảng ủy (*qua đồng chí Ngô Duy Đông, số điện thoại 0385312362*) để báo cáo Đảng ủy xem xét, giải quyết.

Đề nghị các Chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Như trên,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Hoàng Kiều Ánh

TỶ LỆ TRÍCH NỘP ĐẢNG PHÍ VỀ ĐẢNG BỘ XÃ SÌ LỞ LẦU

(Kèm theo công văn số 274-CV/ĐU ngày 10/3/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Sỉ Lở Lầu)

TT	Đảng bộ, chi bộ trực thuộc	Tỷ lệ để lại chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc	Tỷ lệ để lại Đảng bộ cơ sở	Tỷ lệ trích nộp về Đảng ủy xã
I	Đảng bộ cơ sở			
1	Đảng bộ cơ quan Đảng xã		70%	30%
1.1	Chi bộ Văn phòng	50%	50%	
1.2	Chi bộ Ban xây dựng Đảng	50%	50%	
1.3	Chi bộ Ủy ban kiểm tra Đảng	50%	50%	
1.4	Chi bộ HĐND	50%	50%	
1.5	Chi bộ Ủy ban MTTQ	50%	50%	
2	Đảng bộ UBND xã		70%	30%
2.1	Chi bộ Phòng Kinh tế	50%	50%	
2.2	Chi bộ Phòng Văn hóa-xã hội	50%	50%	
2.3	Chi bộ Trung tâm DVHCC	50%	50%	
2.4	Chi bộ Văn phòng HĐND-UBND	50%	50%	
2.5	Chi bộ Trung tâm dịch vụ tổng hợp	50%	50%	
II	Chi bộ cơ sở			
1	Chi bộ Công an xã	70%		30%
2	Chi bộ Quân sự xã	70%		30%
3	Chi bộ Trạm y tế xã	70%		30%
TT	Chi bộ trực thuộc Đảng ủy	Tỷ lệ để lại chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc	Tỷ lệ để lại Đảng bộ cơ sở	Tỷ lệ trích nộp về Đảng ủy xã
1	Chi bộ bản Lao Chải	70%		30%
2	Chi bộ bản Thà Giàng	70%		30%
3	Chi bộ bản Sín Chải	70%		30%
4	Chi bộ bản Mới	70%		30%
5	Chi bộ bản Tả Chải	70%		30%
6	Chi bộ Sáo Hồ Thầu	70%		30%
7	Chi bộ Tô Y Phìn	70%		30%
8	Chi bộ bản Nhóm 3	70%		30%
9	Chi bộ bản Tả Ô	70%		30%
10	Chi bộ bản Phố Vây	70%		30%
11	Chi bộ bản nhóm 1	70%		30%
12	Chi bộ bản Lả Nhì Thàng	70%		30%

13	Chi bộ bản Xin Chải	70%		30%
14	Chi bộ bản Tỷ Phùng	70%		30%
15	Chi bộ bản Gia Khâu	70%		30%
16	Chi bộ bản Xín Chải	70%		30%
17	Chi bộ bản Mồ Sỉ San	70%		30%
18	Chi bộ bản Tân Sáo Phìn	70%		30%
19	Chi bộ bản nhóm 2	70%		30%
20	Chi bộ bản Sỉ Choang	70%		30%
21	Chi bộ bản Tả Phùng	70%		30%
22	Chi bộ bản Hoang Thèn	70%		30%
23	Chi bộ bản Ngải Thầu	70%		30%
24	Chi bộ bản Pờ Xa	70%		30%
25	Chi bộ bản Pa Vây Sừ	70%		30%
26	Chi bộ bản Hang É	70%		30%
27	Chi bộ bản Trung Chải	70%		30%
28	Chi bộ Trường mầm non Mồ Sỉ San	50%		50%
29	Chi bộ trường tiểu học và THCS Mồ Sỉ San	50%		50%
30	Chi bộ trường mầm non Sỉ Lở Lầu	50%		50%
31	Chi bộ trường PTDTBT tiểu học Sỉ Lở Lầu	50%		50%
32	Chi bộ trường THCS Sỉ Lở Lầu	50%		50%
33	Chi bộ trường mầm non Pa Vây Sừ	50%		50%
34	Chi bộ trường PTDTBTTH và THCS Pa Vây Sừ	50%		50%
35	Chi bộ trường PTDTBT tiểu học Vàng Ma Chải	50%		50%
36	Chi bộ trường mầm non Vàng Ma Chải	50%		50%
37	Chi bộ trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	50%		50%